|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP CẤP TRƯỜNG** |
|  | *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Về mặt tự nhiên, vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng nhất là

**A.** mang lại cho nước ta nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản phong phú

**B.** chịu tác động của nhiều thiên tai

**C.** tạo nên sự phân hóa đa dạng của tự nhiên

**D.** quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta

**Câu 2.** Mùa mưa ở miền Nam dài hơn miền Bắc là do

**A.** miền Nam có vị trí địa lí gần khu vực xích đạo hơn

**B.** khoảng cách hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh ngắn hơn

**C.** hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam ở phía Nam

**D.** sự lùi dần từ bắc vào Nam của dải hội tụ nhiệt đới

**Câu 3:** Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa mưa ở Trung Bộ nước ta là

**A.** gió mùa Đông Bắc, gió Tây, áp thấp và dải hội tụ nhiệt đới.

**B.** gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió đông bắc và bão.

**C.** tín phong bán cầu Bắc, gió Tây, bão và dải hội tụ nhiệt đới.

**D.** tín phong bán cầu Bắc, gió tây nam, áp thấp nhiệt đới, bão.

**Câu 4.** Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa khí hậu theo hướng Bắc- Nam ở nước ta là do

**A.** Khoảng cách giữa 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh càng về phía bắc càng lớn.

**B.** Sự gia tăng bức xạ Mặt Trời và giảm sút ảnh hưởng của khối không khí lạnh về phía nam.

**C.** Gió mùa Tây Nam gây ảnh hưởng khác nhau ở miền bắc và miền nam.

**D.** Bức chắn địa hình của dãy Bạch Mã kết hợp với gió đông bắc hoạt động mạnh từ 160C.

**Câu 5:** Sự đa dạng của tài nguyên đất ở nước ta là do kết quả của tác động tổng hợp của nhân tố

**A.** phân hóa mưa, sự tác động của con người, nhân tố địa hình.

**B.** sông ngòi, lớp phù thực vật, sự tác động của con người, mưa.

**C.** đá mẹ, địa hình, khí hậu, nguồn nước, sinh vật và con người.

**D.** địa hình, chế độ mưa theo mùa, sinh vật và các con sông lớn.

**Câu 6:** Giải pháp chủ yếu nào sau đây nhằm thu hút đầu tư vào các đô thị ở nước ta?

**A.** Phát triển cơ sở hạ tầng. **B.** Mở rộng quy mô đô thị.

**C.** Đẩy mạnh xuất khẩu. **D.** Đa dạng loại hình đào tạo.

**Câu 7:** Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta có biểu hiện nào sau đây?

**A.** Ngành công nghiệp và xây dựng tăng tỉ trọng. **B.** Ngành nông - lâm - ngư nghiệp giảm tỉ trọng.

**C.** Nhà nước quản lí các ngành kinh tế then chốt. **D.** Xuất hiện nhiều khu công nghiệp quy mô lớn.

**Câu 8:** Thuận lợi nào sau đây hầu như chỉ có ý nghĩa đối với việc khai thác thủy sản?

**A.** Các cơ sở chế biến thủy sản ngày càng phát triển.

**B.** Nhân dân ta có kinh nghiệm về sản xuất thủy sản.

**C.** Dịch vụ thủy sản phát triển rộng khắp ở các vùng.

**D.** Các phương tiện tàu thuyền được trang bị tốt hơn.

**Câu 9:** Việc thu hút các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp nước ta còn hạn chế chủ yếu là do

**A.** cơ sở vật chất kĩ thuật và hạ tầng chưa đồng bộ.

**B.** nguồn lao động dồi dào và chất lượng còn thấp.

**C.** chính sách phát triển công nghiệp nhiều bất cập.

**D.** thị trường tiêu thụ các sản phẩm có quy mô nhỏ.

**Câu 10:** Việc phát triển công nghiệp nhiệt điện ở nước ta có ý nghĩa lớn nhất là

**A.** giải quyết tốt hơn nhu cầu năng lượng và vấn đề việc làm.

**B.** giải quyết nhiều việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**C.** tăng nhanh GDP và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên.

**D.** sử dụng hợp lí tài nguyên, tạo tiền đề cho công nghiệp hóa.

**Câu 11:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng là do

**A.** kinh tế - xã hội đang phát triển theo chiều rộng.

**B.** đời sống của nhân dân đang dần được ổn định.

**C.** sự mở cửa, hội nhập và phát triển kinh tế thị trường.

**D.** nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa.

**Câu 12:** Điều kiện tự nhiên cho phép triển khai các hoạt động du lịch biển thuận lợi quanh năm ở các vùng

**A.** Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. **B.** Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

**C.** Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. **D.** Bắc Bộ và Nam Bộ.

**Câu 13:**Ý nghĩa lớn nhất của việc xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** có tác dụng chống lũ lụt vào mùa mưa. **B.** kết hợp phát triển thủy lợi và thủy sản.

**C.** giải quyết cơ bản tình trạng thiếu điện. **D.** tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

**Câu 14:** Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng chủ yếu nhất làm cho Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng trọng điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm của nước ta?

**A.** Giáp biển, có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

**B.** Diện tích rộng lớn, dân cư đông đúc.

**C.** Đất màu mỡ, nguồn nước dồi dào.

**D.** Vị trí địa lý thuận lợi, có nhiều đô thị lớn.

**Câu 15:** Sự hình thành cơ cấu nông - lâm - ngu nghiệp của Bắc Trung Bộ góp phần tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian, vì

**A.** mỗi tỉnh đi từ đông sang tây đều có biển, đồng bằng, gò đồi và núi.

**B.** nhằm khai thác các thế mạnh về lâm nghiệp của mỗi tỉnh

**C.** tỉnh nào cũng có khả năng phát triển kinh tế biển.

**D.** nhằm phát huy thế mạnh của vùng gò đồi của tất cả các tỉnh.

**Câu 16:** Vấn đề có ý nghĩa cấp bách trong việc phát triển nghề cá của Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** hạn chế nuôi trồng để bảo vệ môi trường ven biển.

**B.** không khai thác ven bờ, chỉ đánh bắt xa bờ.

**C.** giảm việc khai thác để duy trì trữ lượng thuỷ sản.

**D.** khai thác hợp lí và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

**Câu 17:** Đông Nam Bộ là vùng có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta là do

**A.** giao thông thuận tiện, nguồn nguyên liệu dồi dào.

**B.** khai thác hiệu quả các thế mạnh vốn có của vùng.

**C.** có vị trí địa lí thuận lợi, thu hút nhiều vốn đầu tư.

**D.** nguồn lao động có kĩ thuật, thị trường tiêu thụ lớn.

**Câu 18:** Yếu tố quan trọng nhất để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long là

**A.** mở rộng quy mô sản xuất. **B.** tăng cường khoa học kĩ thuật.

**C.** đa dạng hóa các sản phẩm. **D.** mở rộng thị trường tiêu thụ.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

 Sự phân hóa thiên nhiên theo đông- tây ở vùng núi chủ yếu do tác động tác động của gió mùa và hướng của các dãy núi.

 Dãy Hoàng Liên Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Tây Bắc với vùng núi Đông Bắc. Trong khi vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa thì vùng núi thấp Tây bắc có cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa và vùng núi cao cảnh quan giống như vùng ôn đới.

 Dãy Trường Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng đông Trường Sơn và tây Trường Sơn. Do đón gió từ biển vào nên đông Trường Sơn có một mùa mưa vào thu đông, trong khi Tây Nguyên lại là mùa khô. Khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì sườn đông Trường Sơn nhiều nơi chịu tác động của gió tây khô nóng.

**a)** Khi vào thu đông, sườn Đông Trường Sơn là mùa mưa thì Tây Nguyên là mùa khô, nhiều nơi khô hạn gay gắt.

**b)** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác với Tây Bắc thể hiện rõ ở mùa đông lạnh đến sớm hơn ở các vùng núi thấp.

**c)** Sự phân hóa thiên nhiên theo đông- tây ở vùng núi nước ta là biểu hiện của quy luật địa đới.

**d)** Sự tương phản hai mùa mưa - khô của Đông Trường Sơn và Tây Nguyên vào thời kì thu - đông là do tác động của Trường Sơn Nam với Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

 Việc làm có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách tạo điều kiện, hỗ trợ, khuyến khích, thu hút mọi thành phần kinh tế đầu tư tạo việc làm. Hầu hết lao động nước ta có việc làm, tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm khá thấp. Khu vực thành thị thường có tỉ lệ thất nghiệp cao hơn khu vực nông thôn.

**a)** Tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn còn cao.

**b)** Sự tập trung lao động đông ở các đô thị lớn ở nước ta gây khó khăn lớn nhất cho khai thác tài nguyên.

**c)** Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn nước ta cao hơn thành thị chủ yếu do nông nghiệp là ngành chính, cơ cấu kinh tế chưa đa dạng.

**d)** Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị nước ta cao hơn nông thôn chủ yếu do dân số tập trung đông, các ngành dịch vụ chưa phát triển.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

*(Đơn vị: Nghìn tấn)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng sản lượng** | **Khai thác** | **Nuôi trồng** |
| 2010 | 5142,7 | 2414,4 | 2728,3 |
| 2015 | 6582,1 | 3049,9 | 3532,2 |
| 2017 | 7313,4 | 3420,5 | 3892,9 |
| 2021 | 8792,5 | 3937,1 | 4855,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, Nhà xuất bản Thống kê, 2023*

**a)** Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng tăng liên tục.

**b)** Năm 2021 so với năm 2010, sản lượng thủy sản khai thác tăng nhanh hơn sản lượng thủy sản nuôi trồng.

**c)** Năm 2021 so với năm 2010, tỉ trọng thủy sản khai thác và nuôi trồng tăng.

**d)** Biểu đồ cột và miền là hai dạng biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2021.

**Câu 4.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Diện tích cây công nghiệp lâu năm luôn chiếm tỉ lệ cao so với cả nước. Vùng đã ứng dụng công nghệ cao (công nghệ sinh học, tự động hóa…) trong sản xuất và chế biến nên năng suất và chất lượng sản phẩm tăng; công nghiệp chế biến các sản phẩm đã được hiện đại hóa, xây dựng một số thương hiệu cà phê, hồ tiêu…trên thị trường thế giới.

**a)** Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn nhờ có đất badan tập trung thành vùng lớn.

**b)** Diện tich cây công nghiệp hàng năm ở Tây Nguyên luôn chiếm tỉ lệ cao so với cả nước.

**c)** Công nghiệp chế biến là giải pháp để nâng cao sản lượng cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên.

**d)** Ở Tây Nguyên trồng được chènhờ có đất feralit trên nhiều loại đá mẹ và khí hậu cận xích đạo.

**Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1.** Tại độ cao 500 m trên dãy Cap-ca có nhiệt độ 210C, cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 2000 m là bao nhiêu 0C?

**Câu 2:** Biết tỉ lệ bản đồ là 1: 500 000. Hỏi 3cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km ngoài thực tế?

**Câu 3:** Khi Luân Đôn đang là 3 giờ thì thì cùng lúc đó ở múi giờ có kinh tuyến 1350T đi qua là mấy giờ?

**Câu 4:** Cho bảng số liệu:

**TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2022**

(Đơn vị: ‰)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nước** | **Cam-pu-chia** | **In-đô-nê-xi-a** | **Lào** |
| **Tỉ lệ sinh** | 22 | 16 | 21 |
| **Tỉ lệ tử** | 7 | 10 | 7 |

 *(Số liệu niên giám thống kê ASEAN 2023)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Lào năm 2022.

**Câu 5:** Cho bảng số liệu:

**Giá trị xuất nhập khẩu hàng hoá của Hoa Kì giai đoạn 2000- 2020**

(Đơn vị: Tỉ USD)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2020** |
| Xuất khẩu | 781,9 | 901,1 | 1278,5 | 1424,9 |
| Nhập khẩu | 1259,3 | 1732,7 | 1969,2 | 2406,9 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kì năm 2010. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

**Câu 6.** Cho bảng số liệu:

**Lượng mưa các tháng tại Hà Nội năm 2022**

*(Đơn vị: mm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lượng mưa | 46,8 | 103,7 | 47,2 | 68,7 | 414,9 | 296,9 | 392,5 | 486,3 | 242,0 | 84,4 | 7,8 | 13,7 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lượng mưa trung bình tháng trong mùa mưa của Hà Nội năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

**…………………HẾT……………….**